

Bản án số: 37/2023/HS-ST  
Ngày: 19/6/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 15/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 28/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 11/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/HSST-QĐ ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/HSST-QĐ ngày 09/6/2023 đối với các bị cáo:

**1. LƯU VĂN T , sinh năm 1984**

Nơi cư trú: Đ , Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Bố: Lưu Văn Th, sinh năm 1959; Mẹ: Vũ Thị T1, sinh năm 1961.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đồng Thị Th1, sinh năm 1986; có 4 con: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2014, bị Công an huyện Kim Thành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. NGUYỄN VĂN KH , sinh năm 1979.**

Nơi cư trú: Đ , Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn B, sinh năm 1958; Mẹ: Vũ Thị Nh, sinh năm 1958.

Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1986; có 2 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**3. NGUYỄN VĂN GI, sinh năm 1982.**

Nơi cư trú: Đ, Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Bố: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ: Đỗ Thị L, sinh năm 1956.

Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; có 2 con: Lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2014, bị Công an huyện Kim Thành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**4. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1979.**

Nơi cư trú: Đ, Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn Nh1; Mẹ: Nguyễn Thị L1 (đều đã chết).

Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Huyền Th2, sinh năm 1983; có 4 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. BÙI VĂN T2, sinh năm 1977.**

Nơi cư trú: Đ, Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Bùi Văn V; Mẹ: Nguyễn Thị M (đều đã chết).

Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Vợ: Lưu Thị H1, sinh năm 1980; có 3 con: Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2014/HSST ngày 05/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc (*tổng số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng*). Bị áp tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

**6. BÙI VĂN H2, sinh năm 1980.**

Nơi cư trú: Đ, Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Bùi Văn B1, sinh năm 1957; Mẹ: Vũ Thị Nh2, sinh năm 1959.

Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981; có 3 con: Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

#### **7. VŨ VĂN T3, sinh năm 1977.**

Nơi cư trú: Đ , Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Vũ Văn T4 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Nh3, sinh năm 1949.

Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1982; có 2 con: Lớn sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2014, bị Công an huyện Kim Thành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

#### **8. LÊ VĂN H4, sinh năm 1970.**

Nơi cư trú: Đ , Đ, K, Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Lê Văn H5 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1948.

Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971; có 3 con: Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 20/12/2022, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

\* *Những người làm chứng:* Anh Bùi Văn C, sinh năm 1975.

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt không có lý do)*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 17/12/2022, sau khi ăn cỗ đám cưới của người ở cùng thôn Đ , xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương xong thì LÊ VĂN H4, BÙI VĂN H2, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN KH , Vũ Văn T3, BÙI VĂN T2, LƯU VĂN T , NGUYỄN VĂN H và anh Bùi Văn C đến nhà H4 ngồi chơi uống nước tại phòng khách chờ xem bóng đá. Tại đây, T, Kh, Gi, H, T2, H2 và T3 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. H4 đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà mình và lấy chiếc chiếu trúc cùng bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà đem vào phòng ngủ, trải chiếu xuống nền nhà rồi để bộ bài vào giữa chiếu. Sau đó, T, Kh, Gi, H, T2, H2 và T3 đi vào phòng ngủ ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc; anh C đi theo mọi người nhưng

lên giường nằm ngủ, H4 đi ra phòng khách ngồi uống nước. Trước khi bắt đầu mỗi ván bạc, mỗi người chơi sẽ được chia 03 quân bài tứ lơ khơ, quy định mỗi người chơi đặt số tiền cược (tiền gà) là 10.000 đồng, sau đó tham gia tổ (là hình thức người chơi đặt cược, bỏ thêm tiền), mức tổ tối thiểu là 10.000 đồng, tổ tối đa là 100.000 đồng. Người chia bài được quyền tổ trước, sau đó thứ tự lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ, người chơi còn lại sẽ phải bỏ thêm số tiền bằng với số tiền người trước đã tổ hoặc tổ thêm (đặt tiền cược cao hơn người tổ trước đã đặt). Từ ván thứ hai chở đi, người chia bài là người đánh thắng ở ván bạc trước. Ván chơi sẽ kết thúc khi chỉ còn lại một người không úp bài hoặc không có ai tổ thêm tiền nữa. Nếu chỉ còn một người theo bài (người có số tiền tổ cao nhất) thì người này sẽ là người thắng. Nếu còn lại ít nhất 02 người chơi trở lên có số tiền tổ ngang nhau thì tất cả người chơi đó sẽ so bài để tìm người thắng cuộc. Cách so bài xếp theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: là 03 quân bài giống nhau (trong đó sáp “A, A, A” là lớn nhất, sáp “2, 2, 2” là nhỏ nhất); Liêng: là 03 quân bài liên tiếp nhau (trong đó liêng “Q, K, A” là lớn nhất, liêng “A, 2, 3” là nhỏ nhất); Ảnh: là ba quân bài đều là quân có hình người J, Q, hoặc K, không tính trường hợp 03 quân bài theo đúng thứ tự liên tiếp nhau. Nếu cùng liêng hoặc cùng ảnh thì tính đến chất của quân bài theo thứ tự chất rô, cơ, bích, tép. Trong một ván bạc, khi không có người nào có Sáp, Liêng, Ảnh thì cộng điểm để tìm người thắng cuộc. Người thắng ván bạc sẽ được nhận về số tiền mình đã đặt và tiền của người thua bạc đã đặt ván đó. Trước khi tham gia đánh bạc, T có 4.200.000 đồng, Kh có 1.390.000 đồng, Gi có 700.000 đồng, H có 600.000 đồng, T2 310.000 đồng, H2 có 80.000 đồng và T3 có 50.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Hồi 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi T, Kh, Gi, H, T2, H2 và T3 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Đại Đức phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.920.000 đồng, 52 quân bài tứ lơ khơ. Kiểm tra trong người thu của Gi số tiền 500.000 đồng; thu của T số tiền 3.120.000 đồng; thu của Kh số tiền 790.000 đồng. Gi, T và Kh khai số tiền bị công an thu giữ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 chiếc chiếu trúc.

Quá trình điều tra các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội.

*Tại bản Cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố: LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BÙI VĂN T2, BÙI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.*

#### ***Tại phiên tòa:***

\* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Cáo trạng truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo LƯU VĂN T ,

NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BÙI VĂN T2, BÙI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 đều phạm tội “Đánh bạc”.

*\* Áp dụng:*

- Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BÙI VĂN T2, BÙI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4.

Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BÙI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4.

- Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H.

- Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với BÙI VĂN T2.

- Điều 36 của Bộ luật hình sự. Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội.

*\* Xử phạt:*

1. Lưu Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Nguyễn Văn Kh từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Nguyễn Văn Gi từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Nguyễn Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bùi Văn T2 từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

6. Bùi Văn H2 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

7. Vũ Văn T3 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

8. Lê Văn H4 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Bùi Văn H2, Vũ Văn T3 và Lê Văn H4 tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% đến 15% thu nhập của bị cáo BUI VĂN H2, VU VĂN T3 và LÊ VĂN H4 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo LUU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN H2, VU VĂN T3 và LÊ VĂN H4 cho UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo LUU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, VU VĂN T3 và LÊ VĂN H4 mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếu trúc màu nâu đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.330.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và phù hợp khách quan với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 17/12/2022, tại thôn Đ, xã Đ huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, LÊ VĂN H4 đã dùng chỗ ở của mình và chuẩn bị công cụ cho LUU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, VU VĂN T3 đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền, đến hồi 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng

Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc chiếu trúc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 7.330.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:*

Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế gia đình các đối tượng phạm tội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, trong vụ án này LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 đều trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc; trong đó bị cáo LƯU VĂN T và NGUYỄN VĂN KH sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác. Các bị cáo NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 sử dụng số tiền không lớn khi thực hiện hành vi đánh bạc.

*[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như xét xử tất cả các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 thực hiện hành vi phạm tội tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhân thân chưa bị kết án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo BUI VĂN T2 nhân thân đã bị kết án về tội đánh bạc nhưng không chịu tu dưỡng, cải tạo mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung; tuy nhiên bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít, tính chất mức độ nguy hiểm không lớn nên xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam và trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, là người lao động nhất thời phạm tội, không có sự chuẩn bị, thống nhất từ trước. Bị cáo T, Gi, T3 nhân thân đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tính chất, mức độ của tội phạm thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi T2 trú rõ ràng nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ của từng bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đối từng bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi T2 trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*: Một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu trúc màu vàng nâu đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy; số tiền 7.330.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[8] *Án phí*: Các bị cáo bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.  
Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

*\* Căn cứ vào:*

- Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4.

Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4.

- Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H.

- Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với BUI VĂN T2.

- Điều 36 của Bộ luật hình sự. Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 vụ Quốc hội.

*\* Xử phạt:*

1. LƯU VĂN T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. NGUYỄN VĂN KH 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. NGUYỄN VĂN GI 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. NGUYỄN VĂN H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

5. BÙI VĂN T2 06 tháng 01 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2022. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

6. BÙI VĂN H2 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 21 ngày.

7. VŨ VĂN T3 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 21 ngày.

8. LÊ VĂN H4 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 21 ngày.

*Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo BÙI VĂN H2, VŨ VĂN T3 và LÊ VĂN H4 tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo T2 trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.*

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo BÙI VĂN H2, VŨ VĂN T3 và LÊ VĂN H4 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BÙI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 cho UBND xã Huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BÙI VĂN T2, BÙI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếu trúc màu nâu đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.330.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành)*

**\* Án phí:** Các bị cáo LƯU VĂN T, NGUYỄN VĂN KH, NGUYỄN VĂN GI, NGUYỄN VĂN H, BUI VĂN T2, BUI VĂN H2, Vũ Văn T3 và LÊ VĂN H4 mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

## **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan THA hình sự-Công an huyện Kim Thành.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo.

***Chu Văn Nghĩa***